

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 28/10/2019
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Như Ng.

2. Bà Nguyễn Thị Tiến Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh, thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đông Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2019/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2019/QĐXX-ST ngày 29/8/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2019/QĐST – HNGĐ ngày 20/9/2019 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 13/2019/TB-TA ngày 09/10/2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Sứ Kim Ng, sinh năm: 1984 (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp Thạnh Tây A, xã Đông Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

*** Bị đơn:** Anh Lý Văn Ng1, sinh năm: 1982 (*vắng mặt không có lý do*)

Nơi cư trú: Ấp Thạnh Tây A, xã Đông Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Sứ Kim Ng trình bày và yêu cầu như sau:** Chị và Lý Văn Ng1 tổ chức đám cưới, chung sống với nhau từ năm 2004 và cho đến nay, chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn. Sau khi đám cưới, vợ chồng về sinh sống tại ấp Thạnh Tây A,

xã Đông Thạnh cho đến khi vợ chồng không còn chung sống cùng nhau từ tháng 12/2018.

Trong quá trình vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu là do anh Ng1 ghen tuông vô cớ và dùng lời lẽ thô tục để chửi chửi. Chị có ý định ly hôn với anh Ng1 rất nhiều lần nhưng vì có vài lần anh Ng1 năn nỉ và hứa thay đổi tính tình nhưng đến nay anh Ng1 cũng không thay đổi. Từ đó, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống nên không thể hàn gắn được. Anh chị đã thật sự ly thân với nhau từ tháng 12/2018 đến nay.

** Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung cháu Lý Thị Ngọc Ch, sinh ngày 30/12/2005. Hiện nay chung sống với chị.

** Về tài sản chung và nợ chung:* Không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay, chị Ng yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Ng1; yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngọc Ch, không yêu cầu anh Ng1 cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

** Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án anh Lý Văn Ng1 trình bày và yêu cầu như sau:* Xác nhận anh chị chung sống từ năm 2004, không có đăng ký kết hôn, có 01 con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung là đúng. Trong quá trình chung sống thì anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cự cãi việc gia đình. Tháng 11/2018, chị Ng bỏ nhà đi anh không biết lý do và cũng không biết chị Ng đi đâu. Anh có điện thoại cho chị Ng kêu chị quay về nhưng chị Ng không đồng ý.

** Tại phiên tòa:*

- *Chị Ng và anh Ng1:* Vắng mặt

- *Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với các đương sự thì từ khi thụ lý vụ án đến nay phía nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. phía bị đơn anh Ng1 vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận chị Sử Kim Ng và anh Lý văn Ng1 là vợ chồng.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Ngọc Ch cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng, anh Ng1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử (gọi tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các văn bản tố tụng đến bị đơn anh Lý văn Ng1 và Tòa án nhận được văn bản thể hiện ý kiến của anh Ng1 đối với yêu cầu ly hôn của chị Ng nhưng anh Ng1 không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án tiến hành các thủ tục đưa vụ án ra xét xử và tổng đất hợp lệ nhưng anh Ng1 vắng mặt không có lý do.

Xét thấy, trường hợp vắng mặt của anh Ng1 không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng và anh Ng1.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Sử Kim Ng và anh Lý Văn Ng1 chung sống từ năm 2004 nhưng anh chị không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại cơ quan có thẩm quyền (*UBND xã, phường, thị trấn nơi cả hai cư trú*) và cho đến khi chị Ng có đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn đối với anh Ng1 thì anh chị vẫn không thực hiện việc đăng ký kết hôn như vậy là vi phạm theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Mặc dù chị Ng và anh Ng1 chung sống trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm các điều kiện kết hôn.

Do đó, HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ng và anh Ng1.

Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký được kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*”.

[3] *Về con chung*: Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi con của chị Ng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Ngọc Ch. HĐXX xét thấy, việc giao cháu Ngọc Ch cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng là cần thiết. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Ng.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Trong quá trình giải quyết, chị Ng và anh Ng1 xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí sơ thẩm*: Chị Sử Kim Ng chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

[6] *Quyền kháng cáo*: Chị Ng có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng anh Ng1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14; Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Sử Kim Ng và anh Lý Văn Ng1 là vợ chồng.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Lý Thị Ngọc Ch, sinh ngày 30/12/2005 cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Ng1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Khi cần thiết, chị Ng có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai có quyền cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Sử Kim Ng chịu án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo lai thu số 0006357 ngày 23/5/2019 của Chi cục thi hành án huyện An Minh. Chị Ng đã nộp xong án phí sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Ng có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. (Ngày 28/10/2019).

Riêng anh Ng1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh KG;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Thị Cẩm Linh